TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NINH BÌNH** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 85/2019/HS-ST
Ngày: 24/10/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Quang Văn.

2. Ông Nguyễn Văn Phiếu.

Thư ký phiên toà: Ông Hứa Công Nguyên - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Đào Sỹ Kiều - Kiểm sát viên.

Ngày 24/10/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 75/2019/TLST- HS ngày 13/9/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2019/QĐXXST-HS ngày 09/10/2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn H, sinh năm 1998 tại xã Đ, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Trú tại: Thôn C, xã Đ, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị L; Vợ, con: chưa có; Tiền án: không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn " Cấm đi khỏi nơi cư trú". *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

2. Nguyễn Văn L, sinh năm 1999 tại xã Đ, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Trú tại: Thôn C, xã Đ, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 08/12; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị Kh; Vợ, con: chưa có; Tiền án: không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn " Cấm đi khỏi nơi cư trú". *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

3. Bị hại: Công ty TNHH An Thành Long - Địa chỉ: thôn C, xã Đ, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Do ông Vũ Hoàng Ph - Chức vụ: Tổng giám đốc đại diện theo pháp luật. Ông Ph ủy quyền cho ông Hoàng Huy C tham gia phiên tòa. Ông C có mặt.

4. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị Kh, sinh năm 1958; Trú tại: Thôn C, xã Đ, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Có mặt

- Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1977; Trú tại: Thôn C, xã Đ, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Có mặt

5. Ngời làm chứng: Ông Đinh Văn S, sinh năm 1955. Ông Đinh Tiên Kh sinh năm 1957; ông Nguyễn Thế K , sinh năm 1952; Ông Tô Văn N sinh năm 1958. Những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 30/01/2019, Nguyễn Văn H bức xúc về việc Công ty TNHH An Thành Long trong quá trình khai thác đá nổ mìn làm rạn nứt nhà mình nên H đã rủ Đặng Văn M đến Công ty TNHH An Thành Long có trụ sở tại thôn C, xã Đ, huyện N. Khi đến Công ty thì M đợi ở ngoài cổng còn H vào gặp ông Tô Văn N là Giám đốc điều hành của Công ty yêu cầu công ty phải bồi thường 30.000.000 đồng. Quá trình gặp ông N đã trả lời H *"Từ năm 2015 tôi về làm việc tại công ty, không có văn bản, thỏa thuận, cam kết nào về việc đền bù nào cả"* đồng thời ông N nói với H *"Để đến ngày 02/02/2019 có đầy đủ lãnh đạo công ty sẽ báo cáo lại sự việc"* và hẹn H đến ngày 02/02/2019 sẽ gặp H để giải quyết thì H đồng ý và cùng M ra về. Ông Tô Văn N đã báo cáo lại nội dung sự việc cho ông Vũ Hoàng Ph là Tổng giám đốc của Công ty TNHH An Thành Long nhưng ông Ph xác định không có thỏa thuận, hứa hẹn bồi thường nào cả với gia đình Nguyễn Văn H và H không phải là chủ gia đình nên công ty không chấp nhận giải quyết.

Khoảng 13 giờ ngày 03/02/2019 Nguyễn Văn H không thấy ông Tô Văn N trả lời việc giải quyết như đã hẹn nên gọi điện cho M rủ M đến Công ty TNHH An Thành Long để nói chuyện về việc đòi tiền đền bù. M đồng ý và gọi điện cho Nguyễn Văn L đến nhà và rủ L đi cùng. Nguyễn Văn L đồng ý lấy xe mô tô nhãn hiệu Longin biển kiểm soát 16H4- 0366 chở M đến nhà H. Khi L, M đến thì Nguyễn Văn H đã chuẩn bị sẵn 02 con dao trong đó có 01 con dao dài 50cm, cán dao bằng gỗ dài 15cm, rộng 05cm, đầu vuông; 01 con dao dài 50 cm,

cán dao bằng gỗ dài 20cm, rộng 03cm, đầu vuông lấy ở trong bếp nhà H rồi bỏ trong bao xác rắn đem theo nhằm mục đích phòng thân.

Khi L chở M, H đến Công ty TNHH An Thành Long thì H để dao ở ngoài cổng và đi vào gặp ông Đinh Văn S là bảo vệ của Công ty. H nói với ông S cho gặp ông N và lãnh đạo công ty thì được ông S thông báo Lãnh đạo công ty đã nghỉ tết, H đã xin ông S số điện thoại của giám đốc công ty nhưng ông S không cho. Lúc này H bực tức nói với M và L *"Xuống Nm vỡ mấy kính xe ô tô đi"* thì M, L đồng ý. L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 16H4- 0366 chở H, M đến khu vực bãi xe của công ty cách cổng khoảng 40m thì L dừng xe mô tô ngồi đợi ở đó. Nguyễn Văn H, Đặng Văn M nhặt đá tại bãi xe đi đến vị trí bãi đậu xe của công ty. M và H đã dùng đá Nm vào kính chắn gió phía trước và kính nách của ô tô tải nhãn hiệu Huyndai biển kiểm soát 35C-091.27 làm rạn nứt và vỡ 01 kính chắn gió phía trước xe kích thước (227x86)cm, 01 tấm kính cửa bên phải kích thước (70x60cm). Nguyễn Văn H, Đặng Văn M tiếp tục nhặt đá Nm vào kính của xe máy xúc lật XIAGONG nhãn hiệu XGMA XG932II màu vàng làm vỡ 01 tấm kính mặt máy xúc lật kích thước (99x125)cm, 01 tấm kính hậu máy xúc lật kích thước (95x85)cm. Nguyễn Văn H, Đặng Văn M tiếp tục đi đến vị trí xe ô tô nhãn hiệu Vinaxuki biển kiểm soát 90T- 5576 dùng đá Nm vỡ 01 tấm kính chắn gió phía trước xe kích thước (73x175)cm; 01 tấm kính cửa kích thước (90x70)cm. Thấy vậy ông S đã khóa cổng lại và gọi điện cho ông Tô Văn N, ông N đã thông báo cho Công an xã Đ. Sau đó L lượng Công an huyện N phối hợp với Công an xã Đ đến giải quyết. Tại cơ quan điều tra Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn L, Đặng Văn M đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu HuaWei màu xanh đen của Đặng Văn M; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen, 01 xe mô tô nhãn hiệu Longin BKS 16H4- 0366 của Nguyễn Văn L và 01 con dao dài 50cm, cán dao bằng gỗ dài 15cm, rộng 05cm, đầu vuông; 01 con dao dài 50 cm, cán dao bằng gỗ dài 20cm, rộng 03cm, đầu vuông thu của Nguyễn Văn H thu tại hiện trường 03 hòn đá là vật chứng của vụ án.

Tại bản kết luận định giá số 15 ngày 03/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện N kết luận:

Những bộ phận hư hỏng của xe máy xúc lật XIAGONG: 01 tấm kính mặt máy xúc lật kích thước (99x125)cm; 01 tấm kính hậu máy xúc lật kích thước (95x85)cm có giá trị tại thời điểm định giá là 2.600.000 đồng

Những bộ phận hư hỏng của xe HUYNDAI biển kiểm soát 35C-091.27: 01 kính chắn gió phía trước xe kích thước (227x86)cm; 01 tấm kính cửa bên phải kích thước (70x60cm) có giá trị tại thời điểm định giá là 6.200.000 đồng

Những bộ phận hư hỏng của xe VINAXUKI biển kiểm soát 90T- 5576: 01 tấm kính chắn gió phía trước xe kích thước (73x175)cm; 01 tấm kính cửa kích thước (90 x 70)cm có giá trị tại thời điểm định giá là 950.000 đồng

Tổng giá trị các vật chứng được đưa ra định giá là 9.750.000.

Tại bản cáo trạng số 73/CT - VKS ngày 13/9/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn H về tội " Cố ý làm hư hỏng tài sản " theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên toà vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn H phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản".

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm khoản 1 Điều 178; Điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 5, Điều 36 Bộ luật hình sự. Đề nghị:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 18 tháng đến 21 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn tính từ ngày UBND xã Đ nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Khấu trừ 7% - 10% thu nhập hàng tháng của bị cáo trong thời gian cải tạo.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn tính từ ngày UBND xã Đ nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Khấu trừ 5% - 7% thu nhập hàng tháng của bị cáo trong thời gian cải tạo.

Giao các bị cáo cho UBND xãĐ, huyện N, tỉnh Ninh Bình giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Đ trong việc giám sát giáo dục các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 50cm, cán dao bằng gỗ dài 15cm, rộng 05cm, đầu vuông; 01 con dao dài 50 cm, cán dao bằng gỗ dài 20cm, rộng 03cm, đầu vuông thu của Nguyễn Văn H và 03 hòn đá

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N.

Lời nói sau cùng của các bị cáo biết lỗi về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình

điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của nguyên đơn dân sự, người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, nên đủ cơ sở khẳng định: Xuất phát từ việc Nguyễn Văn H có mâu thuẫn trong việc đòi tiền đền bù với Công ty TNHH An Thành Long có trụ sở tại thôn C, xã Đ, huyện N trong quá trình khai thác đá nổ mìn làm rạn nứt nhà bà Nguyễn Thị Lý là mẹ đẻ của H tại phía Tây Thung Chuông, thôn C, xã Đ nhưng không được lãnh đạo công ty giải quyết. Khoảng 14 giờ ngày 03/02/2019, Nguyễn Văn H đã rủ rê và lôi kéo, xúi giục Đặng Văn M, Nguyễn Văn L đến bãi đậu xe của Công ty TNHH An Thành Long dùng đá Nm vỡ 01 tấm kính mặt máy xúc lật, 01 tấm kính hậu máy xúc của xe máy xúc lật XIAGONG nhãn hiệu XGMA XG932II màu vàng có giá trị là 2.600.000 đồng; 01 kính chắn gió phía trước xe, 01 tấm kính cửa bên phải có giá trị là 6.200.000 đồng của xe HUYNDAI biển kiểm soát 35C-091.27 và 01 tấm kính chắn gió phía trước xe; 01 tấm kính cửa có giá trị là 950.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị hư hỏng là 9.750.000 đồng.

Viện kiểm sát nhân dân huyện N vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Trước khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cân nhắc đến tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra, vai trò, nhân thân từng bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, xét thấy:

Hành vi dùng đá Nm làm hư hỏng tài sản của công ty TNHH An Thành Long của các bị cáo là cố ý, tính chất tội phạm là ít nghiêm trọng đã xâm phạm đến quyền sở H tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an ở địa Ph, gây bất bình trong quần chúng nhân dân.

Các bị cáo là người có đủ năng L chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác bị pháp luật cấm nhưng vẫn cố tình thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án thật nghiêm như vậy mới có tác dụng nâng cao hiệu quả công tác giáo dục, răn đe phòng ngừa tội phạm chung cũng như giúp các bị cáo có thời gian cải tạo rèn luyện mình trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Xét các bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi mình đã thực hiện. Các bị cáo cùng gia đình đã tích cực khắc phục bồi thường 1 phần thiệt hại cho Công ty TNHH An Thành Long. Tại phiên tòa Công ty TNHH An Thành Long đã có ý kiến không yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm cho các bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo. Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo chấp hành nghiêm chỉnh các thông báo và quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, vì vậy cần áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự xét xử bị cáo bằng hình phạt không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để bị cáo tự cải tạo tại địa Ph là đủ.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, đối với Nguyễn Văn H giữ vai trò khởi xướng, Nguyễn Văn L vai trò giúp sức, vì vậy bị cáo H giữ vai trò đầu phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo L.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn L đã bồi thường khắc phục hậu quả mỗi bị cáo 2.000.000 đồng cho Công ty TNHH An Thành Long. Sau khi nhận tiền bồi thường, tại giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa đại diện của Công ty TNHH An Thành Long có ý kiến không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm bất kỳ khoản nào nữa. Xét đây là sự tự nguyện của các bên nên cần ghi nhận, không đặt ra việc giải quyết.

[4] Trong vụ án này có Đặng Văn M. Quá trình điều tra đã bỏ trốn khỏi địa Ph. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã ra Quyết định truy nã số 01 ngày 15/4/2019 đến hết thời hạn điều tra chưa bắt được Đặng Văn M nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách vụ án hình sự số 02; Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự đối với bị can số 05; Quyết định tạm đình chỉ bị can số 03 ngày 15 tháng 8 năm 2019 đối với Đặng Văn M.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen, 01 xe mô tô nhãn hiệu Longin biển kiểm soát 16H4- 0366 thu của Nguyễn Văn L. Quá trình điều tra xác định xe mô tô trên là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn Lĩnh (anh trai Nguyễn Văn L) đi làm ăn xa để xe mô tô trên ở nhà nên L lấy sử dụng không biết việc L lấy xe đi để thực hiện hành vi phạm tội; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen không liên quan tới việc phạm tội. Nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại xe mô tô cho anh Lĩnh, trả lại điện thoại cho L là phù hợp.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu HuaWei màu xanh đen thu của Đặng Văn M, quá trình điều tra M đã bỏ trốn khỏi địa Ph, hiện chưa bắt được nên Cơ quan điều tra tiếp tục quản lý tại kho vật chứng của Công an huyện N để điều tra xử lý.

Đối với 01 con dao dài 50cm, cán dao bằng gỗ dài 15cm, rộng 05cm, đầu vuông; 01 con dao dài 50 cm, cán dao bằng gỗ dài 20cm, rộng 03cm, đầu vuông thu của Nguyễn Văn H không sử dụng vào việc phạm tội. Quá trình điều tra và tại phiên tòa H xác định 02 con dao trên không có giá trị và không đề nghị lấy lại và đối với 03 hòn đá đã thu giữ là vật chứng vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn L phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản".

Áp dụng: khoản 1 Điều 178; Điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 15 tháng cải tạo không giam giữ,

Thời hạn tính từ ngày UBND xã Đ nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Khấu trừ 7% thu nhập hàng tháng của bị cáo trong thời gian cải tạo

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 9 tháng cải tạo không giam giữ

Thời hạn tính từ ngày UBND xã Đ nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng của bị cáo trong thời gian cải tạo

Giao các bị cáo cho UBND xã Đ, huyện N, tỉnh Ninh Bình giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Đ trong việc giám sát giáo dục các bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại về việc các bị cáo đã bồi thường đủ số tiền 4.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu bồi thường thêm.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 50cm, cán dao bằng gỗ dài 15cm, rộng 05cm, đầu vuông; 01 con dao dài 50 cm, cán dao bằng gỗ dài 20cm, rộng 03cm, đầu vuông thu của Nguyễn Văn H và 03 hòn đá (đặc điểm chi tiết theo biên bản

giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện N và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N ngày 23/9/2019).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc mỗi bị cáo phải nộp là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

5. Án xử công khai sơ thẩm các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh NB;*
- *VKSND huyện N;*
- *THADS huyện N*
- *CA huyện NQ;*
- *Những người TGTT;*
- *Lưu./.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hương Quỳnh